

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5160/UBND-TH

Bình Định, ngày 08 tháng 7 năm 2024

V/v thanh toán KLHT các dự án, công trình từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 và các Quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công, điều chỉnh, bổ sung khác có liên quan;

Căn cứ Văn bản số 1767/UBND-TH ngày 12/03/2024 của UBND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí ưu tiên thanh toán cho các dự án, công trình từ nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2024; xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2227/STC-QLNS ngày 01/7/2024 về việc thanh toán KLHT các dự án, công trình từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Cho phép sử dụng số tiền **456.520,052 triệu đồng** từ nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện chi trả kinh phí bồi thường, GPMB, hoàn trả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án, công trình theo kế hoạch vốn được UBND tỉnh bố trí năm 2024, (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

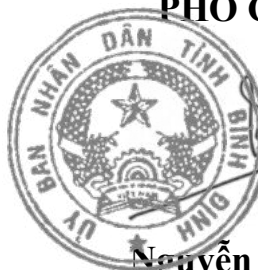
2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất việc điều hành ngân sách nhà nước đảm bảo cân đối thu chi, phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế địa phương; chịu trách nhiệm về thứ tự ưu tiên thanh toán đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chí tại Văn bản số 1767/UBND-TH ngày 12/03/2024 của UBND tỉnh.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPPTH;
- Lưu: VT, K1, K17.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày / /2024 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2024	Đã thông báo thanh toán	Bố trí vốn thanh toán đợt này	Đơn vị giao kế hoạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	1.519.211,588	638.130,099	456.520,052		
1	Xây dựng tuyến đường tránh phía nam thị trấn Phú Phong	4.900,000	1.805,000	700,000	UBND huyện Tây Sơn	
2	Dự án phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định	40.000,000	15.280,000	5.000,000	Ban QLDA NN&PTNT	
3	Đường vành đai khu trung tâm phần mềm và công viên khoa học thuộc khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hoà	306,000	-	306,000	Ban GPMB	
4	Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại	22,359	-	22,359	UBND TX An Nhơn	
5	Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định	15.000,000	5.000,000	9.500,000	Ban QLDA GT	
6	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đê Gi	2.000,000	500,000	242,812	Ban GPMB	Hoàn trả tạm ứng
7	Khu dân cư tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	30.000,000	16.400,000	434,595	Ban GPMB	Hoàn trả tạm ứng
8	Hệ thống thủy lợi Tân An - Đập Đá	5.804,408	-	5.804,408	Ban QLDA NN&PTNT	Hoàn trả tạm ứng
9	Khu neo đậu tránh trú bão đầm Đê Gi	6.358,047	-	3.000,000	Ban QLDA NN&PTNT	Hoàn trả tạm ứng
10	Khu dân cư An Quang Tây tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	6.500,000	-	6.500,000	Ban QLDA NN&PTNT	Hoàn trả tạm ứng
11	Khu TĐC phục vụ dự án Khu Đô thị Thương mại Bắc sông Hà Thanh	295,350	-	15,000	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hoàn trả tạm ứng
12	Bồi thường, hỗ trợ tài sản do thu hồi Khu đất của Khách sạn Bình Dương thuộc Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15	6.002,292	-	6.002,292	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hoàn trả tạm ứng
13	Khu dân cư dọc tuyến đường nối từ đường trục Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong	5.581,000	-	5.581,000	BQL KKT	Hoàn trả tạm ứng
14	Khu dân cư và tái định cư Vĩnh Hội	1.591,387	-	1.591,387	BQL KKT	Hoàn trả tạm ứng
15	Khu tái định cư phía Bắc công viên Khoa học, khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	39.081,246	6.000,000	12.381,246	Ban GPMB	Hoàn trả tạm ứng
16	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, đường trục Khu kinh tế nối dài	420,859	-	420,859	Ban GPMB	Hoàn trả tạm ứng
17	Khu vực 01, Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	90.666,267	30.000,000	21.626,267	Ban GPMB	GPMB, Hoàn trả tạm ứng
18	Hạ tầng kỹ thuật Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	66.600,000	15.000,000	51.600,000	Ban GPMB	GPMB, Hoàn trả tạm ứng
19	Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc Khu Đô thị khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	67.049,767	47.049,767	8.700,000	Ban GPMB	Hoàn trả tạm ứng
20	Xây dựng tuyến Đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D -Quốc lộ 19 mới	90.000,000	50.000,000	40.000,000	Ban GPMB	GPMB, Hoàn trả tạm ứng
21	Tuyến đường tránh ĐT.633, đoạn từ Núi Ghềnh đến giáp đường ven biển (ĐT.639)	31.667,000	16.000,000	10.500,000	UBND huyện Phù Cát	GPMB, Hoàn trả tạm ứng
22	Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định	35.000,000	4.860,000	16.200,000	UBND TX An Nhơn	GPMB, hoàn trả tạm ứng
23	Hạ tầng kỹ thuật Khu Cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước	6.400,000	50,000	4.181,000	Ban GPMB	GPMB, hoàn trả tạm ứng
24	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)	30.000,000	20.000,000	1.000,000	Ban QLDA NN&PTNT	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2024	Đã thông báo thanh toán	Bố trí vốn thanh toán đợt này	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
25	Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025	80.000,000	40.600,000	15.000,000	Ban QLDA NN&PTNT	
26	Kênh tưới thôn Thuận Hạnh - Thuận Hiệp, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn	19.500,000	10.000,000	2.000,000	Ban QLDA NN&PTNT	
27	Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định	17.000,000	2.152,190	1.480,817	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
28	HTKT Khu dân cư phía Bắc Nhà ở xã hội Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	73.773,313	49.773,313	24.000,000	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
29	Trường Trung học cơ sở Mai Xuân Thưởng; Hạng mục: 04 phòng bộ môn, chức năng	3.000,000	-	1.030,674	UBND huyện Tây Sơn	
30	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Bình Tường, huyện Tây Sơn	3.150,000	-	1.072,138	UBND huyện Tây Sơn	
31	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	4.000,000	2.000,000	1.000,000	Các chủ đầu tư	Theo Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 8/5/2024 của UBND tỉnh
32	Bố trí cho Chương trình Bê tông hóa GTNT và Kiên cố hóa kênh mương	80.000,000	28.000,000	10.200,000	Sở Tài chính	
33	Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT An Lão (HM: Xây dựng mới Nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa và sân bê tông, lối đi khu vực sinh hoạt giáo dục văn hóa)	194,000	-	194,000	Sở Giáo dục và đào tạo	
34	Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT Vân Canh (HM: Xây dựng mới Nhà giáo dục văn hóa; Nâng cấp cải tạo Nhà hiệu bộ tường rào, mặt sau giáp suối nước và nâng nền xung quanh)	300,000	-	300,000	Sở Giáo dục và đào tạo	
35	Nâng cao độ nền mặt đường tuyến ĐT 640 đoạn Km 18+178 - Km 19+231	6.727,000	4.250,000	2.100,000	Sở GTVT	
36	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT 636, đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng thuộc địa bàn huyện Tuy Phước	11.425,000	3.300,000	5.809,000	Sở GTVT	
37	Sửa chữa, cải tạo tuyến đường ĐH.03 (An Hòa đi An Toàn)	24.194,000	12.000,000	3.800,000	Sở GTVT	
38	Sửa chữa, cải tạo trụ sở Sở Văn hóa và Thể thao	4.000,000	2.000,000	1.000,000	Sở VH TT	
39	Trường Tiểu học số 1 Hoài Mỹ; Hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn	2.520,000	1.000,000	1.000,000	UBND TX Hoài Nhơn	
40	Trường THCS Tam Quan; Hạng mục: Nhà hiệu bộ	1.400,000	700,000	700,000	UBND TX Hoài Nhơn	
41	Trường MG vùng cao thôn T6 Bok Tới (hạng mục: 02 phòng học, phòng chức năng, nhà hiệu bộ, bếp ăn)	1.117,000	450,000	667,000	UBND huyện Hoài Ân	
42	Trường THPT số 3 An Nhơn, thị xã An Nhơn; HM: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	1.500,000	700,000	800,000	Sở Giáo dục và Đào tạo	
43	Trường THPT số 2 An Nhơn, thị xã An Nhơn; HM: Nhà hiệu bộ	1.500,000	700,000	800,000	Sở Giáo dục và Đào tạo	
44	Trường THPT Võ Giừ, huyện Hoài Ân; HM: Nâng cấp, cải tạo Nhà bộ môn thành Nhà hiệu bộ	1.000,000	600,000	400,000	Sở Giáo dục và Đào tạo	
45	Đường kết nối đường 26-3, phường Tam Quan đến Cụm công nghiệp Hoài Châu	20.000,000	8.000,000	6.000,000	UBND TX Hoài Nhơn	
46	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Năm Tân) đến ĐT.639, tuyến đường từ Quốc lộ 1 (Chợ Bông) đến ĐT.638 và tuyến đường từ cầu Chui Quốc lộ 1 cũ (Hoài Châu Bắc) đến đường bê tông Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc), thị xã Hoài Nhơn	8.000,000	3.200,000	2.500,000	UBND TX Hoài Nhơn	
47	Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn	50.000,000	40.000,000	10.000,000	Ban QLDA NN&PTNT	
48	Bảo đảm an toàn hồ chứa tại các huyện Hoài Ân và Hoài Nhơn (Hồ Chuối, Hóc Cau, Bè né, Hóc Sim, Hóc Cau, Hóc Dải)	4.500,000	1.500,000	2.000,000	Ban QLDA NN&PTNT	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2024	Đã thông báo thanh toán	Bố trí vốn thanh toán đợt này	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
49	Bảo đảm an toàn hồ chứa phía Đông Bắc huyện Phù Mỹ (hồ Đồng Dụ, Hóc Nhạn)	1.800,000	500,000	1.100,000	Ban QLDA NN&PTNT	
50	Xây dựng tuyến đường ven biển, đoạn qua đèo Lộ Diêu	35.000,000	23.850,000	5.000,000	Ban QLDA NN&PTNT	
51	Đập ngăn mặn An Mỹ, xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ	13.709,000	11.000,000	1.500,000	UBND huyện Phù Mỹ	
52	Nhà làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Ân Đức	722,000	300,000	422,000	UBND huyện Hoài Ân	
53	Trụ sở làm việc Công an xã Ân Hảo Đông	1.400	600,000	800,000	UBND huyện Hoài Ân	
54	Trụ sở làm việc Công an xã Ân Tường Đông	1.250,000	500,000	750,000	UBND huyện Hoài Ân	
55	Trụ sở làm việc Công an xã Ân Hảo Tây	1.250,000	500,000	750,000	UBND huyện Hoài Ân	
56	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Ân Tường Tây	445,000	200,000	245,000	UBND huyện Hoài Ân	
57	Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn	39.000,000	28.605,071	7.106,847	Ban QLDA DD&CN	
58	Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm y tế tuyến huyện trên địa bàn tỉnh Bình Định	60.000,000	54.500,000	5.500,000	Ban QLDA DD&CN	
59	Trụ sở làm việc công an xã An Trung	1.597,463	800,000	797,463	UBND huyện An Lão	
60	Trụ sở làm việc công an xã An Vinh	2.240,649	1.200,000	1.040,649	UBND huyện An Lão	
61	Trụ sở làm việc công an xã An Hưng	2.003,850	1.000,000	1.003,850	UBND huyện An Lão	
62	Trụ sở làm việc công an thị trấn An Lão	2.083,389	1.100,000	983,389	UBND huyện An Lão	
63	Trụ sở làm việc Công an xã Phước Thành	1.750,000	800,000	950,000	UBND huyện Tuy Phước	
64	Trụ sở làm việc Công an xã Phước Sơn	1.750,000	900,000	850,000	UBND huyện Tuy Phước	
65	Trụ sở làm việc Công an xã Canh Liên, huyện Vân Canh	1.415,942	565,942	850,000	UBND huyện Vân Canh	
66	Trụ sở làm việc Công an xã Canh Hiền, huyện Vân Canh	800,000	350,000	450,000	UBND huyện Vân Canh	
67	Trụ sở làm việc Công an xã Canh Hòa, huyện Vân Canh	1.000,000	400,000	600,000	UBND huyện Vân Canh	
68	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Canh Hiền, huyện Vân Canh	895,000	400,000	495,000	UBND huyện Vân Canh	
69	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Canh Thuận, huyện Vân Canh	897,000	400,000	497,000	UBND huyện Vân Canh	
70	Trường TH số 2 Phước Thành (Xây dựng bổ sung 05PCN+01 Phòng học)	2.000,000	1.500,000	500,000	UBND huyện Tuy Phước	
71	Trường TH số 1 Phước An (Xây dựng bổ sung 03PCN+03 Phòng học)	2.000,000	1.500,000	500,000	UBND huyện Tuy Phước	
72	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn	1.730,000	700,000	1.030,000	UBND TX Hoài Nhơn	
73	Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn	97.400,000	24.500,000	55.000,000	Ban QLDA GT	
74	Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn huyện Phù Mỹ	127.000,000	-	36.000,000	Ban QLDA GT	
75	Đường vành đai khu trung tâm phần mềm và công viên khoa học thuộc khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa	39.557,000	88,816	2.800,000	Ban QLDA GT	
76	Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu Đô thị Diêm Vân	40.000,000	22.000,000	10.700,000	Ban QLDA GT	
77	Tuyến đường tránh ĐT.633, đoạn từ Núi Ghềnh đến giáp đường ven biển (ĐT.639)	27.333,000	14.500,000	8.000,000	Ban QLDA GT	
78	Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây	11.136,000	6.000,000	5.136,000	Ban QLDA GT	